

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông R Mah In (A ma Ka)

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk:* Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22/5/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST – HNGĐ ngày 11/8/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Ng, sinh năm: 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Trần Hữu Tr, sinh năm: 1983 (vắng mặt không lý do).

Đồng trú tại: Thôn 1, HTh, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk nay là Thôn 1 HTh, xã DK, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, chị Lê Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Trần Hữu Tr tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HTh, KB, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã DK), tỉnh Đắk Lắk vào năm 2006.

Trong cuộc sống vợ chồng, do tính tình không hợp nên chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Từ tháng 6/2025 đến nay, chúng tôi không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Nhận thấy, không thể hoà hợp để duy trì hạnh phúc gia đình nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Hữu Tr .

Về con chung: Tôi và anh Trần Hữu Tr có 02 người con chung, tên là Trần Hữu Ch, sinh ngày 29/4/2007 và Trần Hữu Thă, sinh ngày 10/11/2012.

Con chung là Trần Hữu Ch, sinh ngày 29/4/2007 đã trưởng thành và khoẻ mạnh nên tôi không đề nghị Toà án giải quyết. Còn con chung là Trần Hữu Th, sinh ngày 10/11/2012 chưa thành niên. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 23/5/2025 con chung là Trần Hữu Th trình bày: Khi bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh , ngày 18/6/2025, công an xã HTh, KB, Đắc Lắc nay là công an xã DK, Đắc Lắc cho biết: Công dân Trần Hữu Tr có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, HTh, KB, Đắc Lắc. Hiện có mặt tại địa phương.

Mặc dù vậy, Toà án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắc Lắc (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 - Đắc Lắc) nhiều lần triệu tập anh Trần Hữu Tr đến Toà án để làm việc nhưng anh Trần Hữu Tr chưa lần nào đến Toà án làm việc. Tại phiên Toà hôm nay anh Trần Hữu Tr cũng vắng mặt không lý do.

Tại biên bản làm việc ngày 18/6/2025, thôn trưởng thôn 1, HTh, KB, Đắc Lắc nay là Thôn 1 HTh, DK, Đắc Lắc cho biết: Chị Ng với anh Tr hiện nay vẫn đang chung sống cùng nhau. Còn mâu thuẫn gia đình thì theo tôi được biết, do nợ nần dẫn đến ly hôn, còn những lý do khác, tôi không biết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắc Lắc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy

định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Trần Hữu Tr tự nguyện kết hôn với nhau và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HTh, KB, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã DK), tỉnh Đắk Lắk vào năm 2006. Do vậy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Ng và anh Trần Hữu Tr là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay nguyên đơn xác định mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được và có nguyện vọng xin ly hôn. Tòa án nhân dân khu vực 6 đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HTh, KB (cũ) về tình trạng cư trú và hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy chính quyền địa phương xác nhận hiện nay bà Ng và ông Tr đã sống ly thân. Bị đơn không tiến hành làm việc cùng Tòa án, không thể hiện ý chí được đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Ng và ông Trần Hữu Tr có 02 con chung là cháu Trần Hữu Ch, sinh ngày 29/4/2007 và cháu Trần Hữu Th, sinh ngày 10/11/2012. Sau khi ly hôn bà Lê Thị Ng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Trần Hữu Th. Con chung cháu Trần Hữu Ch đã thành niên và khoẻ mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Th cũng có nguyện vọng ở với bà Tr.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Ng.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho nguyên đơn bà Lê Thị Ng được ly hôn với bị đơn ông Trần Hữu Tr.

- Về con chung: Giao con chung cháu Trần Hữu Th, sinh ngày 10/11/2012 cho bà Lê Thị Ng tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn bà Lê Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Trần Hữu Tr. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã HTh, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk nay là xã DK, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông nay là Toà án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn anh Trần Hữu Tr đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Hữu Tr theo quy định tại Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Trần Hữu Tr tự nguyện kết hôn với nhau và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HTh, KB, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã DK), tỉnh Đắk Lắk vào năm 2006. Do vậy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Ng và anh Trần Hữu Tr là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn với nhau, không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù, Toà án đã nhiều lần triệu tập anh Trần Hữu Tr lên Toà án để làm việc, hoà giải nhưng anh Trần Hữu Tr cố tình vắng mặt, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Ng đối với anh Trần Hữu Tr.

Về con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Trần Hữu Tr có 02 người con chung là Trần Hữu Ch, sinh ngày 29/4/2007 và Trần Hữu Th, sinh ngày 10/11/2012.

Con chung là Trần Hữu Ch, sinh ngày 29/4/2007 đã trưởng thành và khoẻ mạnh nên chị Lê Thị Nguồn không đề nghị Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Còn con chung là Trần Hữu Th, sinh ngày 10/11/2012 chưa thành niên. Khi ly hôn, chị Lê Thị Ng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Hữu Th và quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Ng tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ng về việc xin ly hôn với anh Trần Hữu Tr.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ng và anh Trần Hữu Tr chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật .

[2] *Về con chung:* Chị Lê Thị Ng và anh Trần Hữu Tr có 02 người con chung là Trần Hữu Ch, sinh ngày 29/4/2007 và Trần Hữu Th, sinh ngày 10/11/2012.

Con chung là Trần Hữu Ch, sinh ngày 29/4/2007 đã trưởng thành và khỏe mạnh nên không đặt ra để giải quyết.

Giao con chung cháu Trần Hữu Th, sinh ngày 10/11/2012 cho chị Lê Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến lúc trưởng thành

Người không trực tiếp nuôi con được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Ng tự nguyện chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng chị Nguồn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 7434 ngày 22/5/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk (nay là phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6 – Đắk Lắk).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 6- Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;;
- Các đương sự;
- UBND xã Dang Kang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Huế